

Bản án số: 38/2022/HS-ST
Ngày 15-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ninh Văn Tĩnh

Ông Lê Văn Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Gia Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 169/2022/HSST-QĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Vũ Văn T; nơi cư trú: Xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình L và bà Trần Thị C; có vợ là Nguyễn Ngọc O; có 01 con sinh năm 2019; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự số 32/2022/HSST ngày 28 tháng 06 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xử phạt bị cáo Vũ Văn T 21 tháng tù; Bản án số 35/2022/HS-ST ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo Vũ Văn T 18 tháng tù; Bản án số 42/2022/HS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo Vũ Văn T 15 tháng tù cùng về tội “Trộm cắp tài sản”; bị tạm giữ từ ngày 22 tháng 01 năm 2022 đến ngày 28 tháng 01 năm 2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình và chuyển về Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng từ ngày 10 tháng 8 năm 2022, có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH MTV Q; địa chỉ: Số V, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Quang M; địa chỉ: Số V, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Văn B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/01/2022, Vũ Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình để đầu thú về hành vi trộm cắp 30 tấm lưới thép B40 bảo vệ đường cao tốc Cao Bồ - Mai Sơn đoạn thuộc xã Khánh Hòa, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình vào đêm ngày 20 rạng sáng ngày 21/01/2022. Quá trình điều tra, Vũ Văn T còn khai nhận đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện An Lão, thành phố Hải Phòng vào các ngày 05/01/2022 và ngày 12/01/2022, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 05/01/2022, Vũ Văn T mượn xe mô tô Wave màu đỏ, không nhớ biển kiểm soát của K (không rõ tên tuổi địa chỉ) là người cùng xóm trọ với T đi từ quận Kiến An về huyện An Lão để xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực ven đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng thuộc địa phận xã Mỹ Đức, huyện An Lão, Trình phát hiện thấy hàng rào lưới thép B40 dùng để bảo vệ hành lang đường cao tốc không có người trông coi nên T đi mua một chiếc kìm cắt bằng kim loại dài khoảng 40cm, màu xanh ở cửa hàng tạp hóa ven đường rồi dùng kìm cắt 08 tấm lưới thép B40, cuộn các tấm lưới lại, dùng xe mô tô Wave chở đến bán tại cửa hàng thu mua phế liệu của anh Phạm Văn B ở số 499 đường Nguyễn Lương Bằng, phường Văn Đẩu, quận Kiến An. Sau đó Trình tiếp tục quay lại chỗ ban đầu cắt thêm 08 tấm lưới thép B40 tiếp tục chở đến bán cho anh B.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 12/01/2022, T tiếp tục mượn xe mô tô của K mang theo kìm cắt bằng kim loại đã mua từ trước đi đến khu vực cánh đồng thôn Bạch Cầu, xã Quốc Tuấn, huyện An Lão cắt 19 tấm lưới thép B40 của hành lang bảo vệ đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng rồi cuộn gọn lại, dùng xe mô tô chở đến bán tại cửa hàng thu mua phế liệu của anh Phạm Văn B. Tổng số tiền T bán 35 tấm lưới thép B40 được khoảng 6.000.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 27 ngày 20/04/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND huyện An Lão kết luận: 16 tấm lưới hàng rào B40 (đã qua sử dụng), mỗi tấm có kích thước (2,8x1,5)m, trọng lượng mỗi tấm là 19 kg, có tổng khối lượng là 304 kg trị giá 3.648.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 28 ngày 20/04/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND huyện An Lão kết luận: 19 tấm lưới hàng rào B40 (đã qua sử dụng), mỗi tấm có kích thước (2,8x1,5)m, trọng lượng mỗi tấm là 19 kg, có tổng khối lượng là 361 kg trị giá 4.332.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão, Vũ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Trong vụ án này, người tên K cho T mượn xe mô, Cơ quan điều tra chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ nên tách ra điều tra xử lý sau.

Về vật chứng của vụ án: Anh Phạm Văn B là người thu mua các tấm lưới thép B40 của T nhưng không biết đó là tài sản do trộm cắp được mà có. Sau đó anh B đã bán lại những tấm lưới thép cho người thu mua phế liệu không quen biết nên không thu hồi được.

Ngoài ra, T còn trộm cắp các tấm lưới thép B40 ở huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, huyện Yên Khánh tỉnh Ninh Bình đã và đang được giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão đã truy tố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị hại và người làm chứng vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện Kiểm sát trình bày lời luận tội: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành từ 75 tháng tù đến 78 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về dân sự, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 43.000.000 đồng là tiền mua 35 tấm lưới thép B40 và chi phí khắc phục, sửa chữa, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường số tiền này cho bị hại; bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của bị cáo Vũ Văn T tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão đã truy tố là đúng; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhận bồi thường toàn bộ số tiền 43.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại và những người làm chứng tại phiên tòa, nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra, những lời khai này đã được Cơ quan điều tra thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về nội dung:

[3] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão truy tố đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản xác định hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản thực nghiệm điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa nên đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 05/01/2022 và ngày 12/01/2022, tại địa phận xã Mỹ Đức và xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, Vũ Văn T đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản lén lút chiếm đoạt 35 tấm lưới thép B40 của Công ty TNHH MTV quản lý và khai thác đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với tổng trị giá 7.980.000 đồng (trong đó ngày 05/01/2022 lấy 16 tấm lưới trị giá 3.648.000 đồng, ngày 12/01/2022 lấy 19 tấm lưới trị giá 4.332.000 đồng). Bị cáo Trình là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy hành vi của bị cáo Vũ Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 38/CT-VKSKT ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: 02 lần Vũ Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó trị giá tài sản các lần bị cáo trộm cắp được qua định giá đều trên 2.000.000 đồng, do vậy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" về hành vi phạm tội của mình. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội ở Yên Khánh, Ninh Bình, trong quá trình điều tra, bị cáo tự khai ra hành vi phạm tội của vụ án này nên được coi là "người phạm tội tự mình nhận tội và khai ra hành vi phạm tội của mình, trong khi chưa ai phát hiện được mình phạm tội" và đó là tình tiết " người phạm tội tự thú". Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[5] Về nhân thân của bị cáo: Bản án hình sự số 32/2022/HSST ngày 28 tháng 06 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xử phạt bị cáo Vũ Văn T 21 tháng tù; Bản án số 35/2022/HS-ST ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo Vũ Văn T 18 tháng tù; Bản án số 42/2022/HS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo Vũ Văn T 15 tháng tù cùng về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo đã sử dụng hết số tiền bán tài sản trộm cắp mà có, chưa bồi thường và gây thêm khó khăn cho bị hại.

[6] Về hành vi và hình phạt đối với bị cáo: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công ty là khách thể được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, xử phạt bị cáo ở trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị lớn nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo ủy quyền của bị hại - Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tổng số tiền 43.000.000 đồng là tiền mua 35 tấm lưới thép B40 và tiền công sửa chữa, khắc phục. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền này theo yêu cầu của bị hại. Việc nhận bồi thường của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, có cơ sở và phù hợp nên cần áp dụng Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 43.000.000 đồng.

[9] Đối với hành vi của người tên K cho T mượn xe mô tô, Cơ quan điều tra chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ nên tách ra điều tra xử lý sau là phù hợp. Anh Phạm Văn B là người thu mua các tấm lưới thép B40 của Trình nhưng không biết đó là tài sản do trộm cắp được mà có. Sau đó anh B đã bán lại những tấm lưới thép cho người thu mua phế liệu không quen biết nên không thu hồi được và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão không xử lý đối với anh Phạm Văn B là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, được quyền kháng cáo bản án theo Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 55, Điều 56 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn T 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”,

Tổng hợp với hình phạt 21 tháng tù theo Bản án hình sự số 32/2022/HSST ngày 28 tháng 06 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; 18 tháng tù theo Bản án số 35/2022/HS-ST ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; 15 tháng tù theo Bản án số 42/2022/HS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương cùng về tội “Trộm cắp tài sản”;

Buộc bị cáo Vũ Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 01 năm 2022.

- Về dân sự: Áp dụng Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 48 Bộ luật Hình sự và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Vũ Văn T phải bồi thường cho Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng số tiền 43.000.000đ (bốn mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Vũ Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.150.000đ (hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Vũ Văn T phải nộp tổng số tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 2.350.000đ (hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

- Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo Vũ Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng được quyền kháng cáo bản án trong hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Trại tạm giam CA TP. Hải Phòng
- PV 06; PC10 Công an TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- CA huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Duyên